

Lào Cai, ngày 30 tháng 10 năm 2017.

Số: 176 /2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

Anh Trần Văn N; Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn Chằng, xã P, huyện G, tỉnh H.

Chị Vũ Thị H. Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số nhà 379, đường K, phường P, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Vũ Thị H
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Vũ Thị H.
 - Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Mạnh H sinh ngày 01/6/2008 và cháu Trần Thảo N sinh ngày 29/3/2015 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N phải đóng góp phí tổn nuôi cháu Trần Thảo N là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Trần Văn N thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Về lệ phí: Anh Trần Văn N và chị Vũ Thị H mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004666 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Anh N và chị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND phường;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân

